

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 19- 7- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Kim Liên;

bà Nguyễn Bích Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 đối với:

*** Các bị cáo:**

1. Họ và tên: Tăng Cẩm C1; Sinh ngày 01/9/1980 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: bản N1, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ. Dân tộc: Dao; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng Phúc S2 (đã chết) và bà Trương Nhì M2; Có vợ là Lý Thị B1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”, có mặt.

2. Họ và tên: Lý Sắt M1 - Tên gọi khác: Lý Thị N2; Sinh ngày 01/11/1982 tại huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: bản M3, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: không biết chữ. Dân tộc: Dao; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A S3 – sinh năm 1934 (đã chết) và bà Trương Si C2; Có chồng là Phòong A S4 và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/01/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” có mặt.

3. Họ và tên: Trần Văn S1; Sinh ngày 20/02/1970 tại huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: thôn H1, xã Q3, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị K (đều đã chết). Vợ là Nguyễn Thị P và 02 con. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 19/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hải Hà, có mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* anh Phòong A S5, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản Mả Thầu Phở, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Người chứng kiến:* anh Lương Đại H3, sinh ngày 25/7/1993. Địa chỉ: Bản Kháy Phầu, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 19/01/2021, Lý Sắt M1 điều khiển xe mô tô BKS 14L1-151.91 đến đón Tăng Cẩm C1, do trước đó C1 nhờ M1 đưa C1 đi chợ hàng. Cả hai cùng đi đến đoạn đường biên giới thuộc bản Vắn Tốc, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh thì C1 bảo M1 đứng chờ còn C1 đi theo đường mòn qua suối biên giới sang bên Trung Quốc đến khu vực giấu pháo đã hẹn trước với một người đàn ông tên A Có (không rõ lai lịch, địa chỉ) lấy 01 bao tải chứa pháo, sau đó vác về chỗ M1 đang đứng đợi. Khi C1 san số pháo sang hai bao tải thì M1 mới biết C1 chở pháo, C1 hứa trả tiền công nên M1 đồng ý giúp C1 chở pháo về. Đến khoảng 05 giờ 20 phút ngày 19/01/2021, khi C1, M1 chở 02 bao tải chứa pháo, bên trong có 900 vật hình bóng đèn, một đầu có dây cháy chậm, là pháo nổ tổng khối lượng là 33,5kg đến chốt kiểm soát dịch Covid 19 thuộc bản Kháy Phầu, xã Q1 thì bị lực lượng công an huyện Hải Hà phát hiện bắt quả tang. C1 khai nhận đó là pháo trứng vận chuyển cho Trần Văn S1 để lấy tiền công.

Vào hồi 11 giờ 00 phút, ngày 19/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã tiến hành khám xét nhà của Trần Văn S1 thuộc thôn Hải Thành, xã Q3, huyện Hải Hà. Quá trình khám xét đã thu giữ được 80 vật hình bóng đèn và 05 vật hình hộp đứng tổng khối lượng là 10,9kg theo S1 khai nhận là pháo trứng và pháo giàn cất giấu để S1 dụng. Mở rộng khám xét tại khu đất sát nhà Trần Văn S1, cơ quan điều tra đã thu giữ được 09 vật hình hộp đứng và 582 vật hình bóng đèn (nghĩ là pháo) tổng khối lượng là 35,9 kg nhưng không xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn S1.

Tại bản kết luận giám định số 999/C09-P2 ngày 03/02/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: số mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), mang nhãn hiệu do nước ngoài sản xuất (*Bút lục số 100*)

Quá trình điều tra, Tăng Cẩm C1, Lý Sắt M1 đã khai nhận hành vi vận chuyển 33,5kg pháo nổ như đã nêu trên. Ngoài ra C1 khai nhận ngày 15/01/2021, theo hướng dẫn của S1, C1 đến khu vực bờ suối gặp một người phụ nữ Trung Quốc (không rõ lai lịch, địa chỉ) lấy 05 giàn pháo 36 lỗ và 80 quả pháo trúng (là 10.9kg pháo nổ thu giữ tại nhà Trần Văn S1), sau đó C1 vận chuyển đến khu vực thuộc thôn H1, xã Q3 giao cho S1, C1 được S1 trả 500.000 đồng tiền công. Việc giao dịch mua bán do S1 thực hiện, cả hai lần C1 đều đến điểm hẹn theo sự hướng dẫn của S1 để lấy pháo mang về. Tuy nhiên Trần Văn S1 lại khai nhận mua 10,9kg pháo nổ của C1 để S1 dụng. S1 không thuê C1 vận chuyển pháo. (*Bút lục số 150,166,183*).

Đối với 10,9 kg pháo nổ thu giữ tại nhà Trần Văn S1, quá trình điều tra xác định được do Tăng Cẩm C1 vận chuyển từ Trung Quốc về Việt Nam giao cho Trần Văn S1 vào ngày 15/01/2021 tại thôn Hải Thành, xã Q3, huyện Hải Hà. Không đủ cơ sở xác định C1 bán cho S1. Đối với 33,5 kg pháo nổ, thu giữ của Tăng Cẩm C1, Lý Sắt M1 không đủ cơ sở xác định S1 là người mua pháo.

Các vật chứng gồm: Số pháo còn lại sau khi trích mẫu giám định đã tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động thu giữ của C1, 01 điện thoại di động thu giữ của M1, 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của S1, 01 chiếc xe mô tô BKS 14L1-151.91 xác định được là tài sản riêng của anh Phòong A Sám (chồng của Lý Sắt M1) nhưng là vật chứng trong vụ án nên chuyển Chi cục thi hành án dân sự bảo quản theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Nói lời sau cùng, các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Tăng Cẩm C1, Lý Sắt M1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Trần Văn S1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phòong A Sám đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đó có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe máy Yamaha Sirius RC biển kiểm soát 14L1-151.91 cho anh và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lý Sắt M1.

Người chứng kiến là anh Lương Đại Hiếu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai thể hiện: Vào hồi 05 giờ ngày 19/01/2021, tại bản Kháy Phâu, xã Q1 anh chứng kiến Công an huyện Hải Hà kiểm tra, phát hiện Tăng Cẩm C1, Lý Sắt M1 đang vận chuyển 02 bao tải dứa, bên trong chứa 900 quả hình dạng bóng đèn, đầu có dây cháy chậm có đặc điểm, hình dạng, kích thước tương tự nhau (nghĩ là pháo nổ). C1 khai nhận đó là pháo trúng do C1 vận chuyển từ khu vực Mốc 14, xã Q1 ra khu vực Cổng Trời xã Q1, huyện Hải Hà.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 26/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà truy tố các bị cáo Tăng Cẩm C1 về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại các điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình

sự; bị cáo Lý Sát M1 về tội “*Vận chuyển hàng cấm*”, bị cáo Trần Văn S1 về tội “*Tàng trữ hàng cấm*”, cùng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tăng Cẩm C1 từ 30 tháng đến 36 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; khoản 1, 2,5 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Sát M1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn S1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại ông Phòng A Sám chiếc xe máy Yamaha Sirius RC biển kiểm soát 14L1-151.91; Trả lại bị cáo Lý Sát M1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số thuê bao 0392.349.086; Trả cho Trần Văn S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu tím, lắp sim số 0868.463.321. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn 2 sim số 0363.094.888 và 0962.121.911 của Tăng Cẩm C1; 01 điện thoại Nokia 150 lắp 02 sim số 0367.924.064 và 0972.405.974, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0379.082.248 của Trần Văn S1.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi của người phạm tội: Tại phiên tòa các bị cáo Tăng Cẩm C1, Lý Sát M1 và Trần Văn S1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản xác định khối lượng,

Biên bản khám xét, Kết luận giám định số 999/C09-P2 ngày 03/02/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 20 phút ngày 19/01/2021, Tăng Cẩm C1 có hành vi vận chuyển 33,5kg (ba mươi ba phẩy năm kilôgam) pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam để lấy tiền công, khi đến bản Kháy Phầu, xã Q1, huyện Hải Hà thì bị phát hiện bắt quả tang. Trước đó ngày 15/01/2021, Tăng Cẩm C1 còn vận chuyển 10,9 kg (mười phẩy chín kilôgam) pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam giao cho Trần Văn S1. Tổng cộng Tăng Cẩm C1 đã vận chuyển 44,4 kg pháo nổ từ Trung Quốc về Việt Nam. Lý Sắt M1 có hành vi giúp Tăng Cẩm C1 vận chuyển 33,5kg pháo nổ từ bản Vắn Tốc đến bản Kháy Phầu, xã Q1, huyện Hải Hà. Trần Văn S1 có hành vi cất giấu 10,9 kg (mười phẩy chín kilôgam) pháo nổ tại nhà thuộc thôn H1, xã Q3, huyện Hải Hà để S1 dụng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển, tàng trữ pháo nổ bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do háo lợi bất chính nên vẫn cố tình thực hiện, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Hành vi vận chuyển pháo của Lý Sắt M1 và Tăng Cẩm C1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 (đối với M1); điểm g, k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự (đối với C1); Hành vi tàng trữ pháo của Trần Văn S1 đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Tăng Cẩm C1 là người rủ rê, thuê bị cáo M1 nên giữ vai trò đầu trong vụ án, bị cáo Lý Sắt M1 giữ vai trò thứ hai, bị cáo Trần Văn S1 giữ vai trò độc lập.

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tăng Cẩm C1 phạm tội 2 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lý Sắt M1 và Trần Văn S1 không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo Tăng Cẩm C1 và Lý Sắt M1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Tăng Cẩm C1 là người dân tộc thiểu số, do ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh Covid-19 nên không có việc làm ổn định, có hoàn cảnh đặc

biệt khó khăn: vợ ốm yếu, bị cáo là lao động chính trong gia đình phải nuôi hai con nhỏ, tuy nhiên quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Sau khi bị bắt bị cáo đã thành khẩn khai báo để cơ quan điều tra xác định tội “Tàng trữ hàng cấm” của Trần Văn S1 nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lý Sắt M1 và Trần Văn S1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Thấy rằng, các bị cáo Tăng Cẩm C1 và Lý Sắt M1 đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giám sát, giáo dục; có khả năng tự cải tạo, nên việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng: không cần thiết phải cách ly bị cáo Tăng Cẩm C1 và Lý Sắt M1 ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Bị cáo Trần Văn S1 mặc dù phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng quá trình điều tra bị cáo chưa thành khẩn khai nhận về số lượng pháo mà bị cáo C1 khai vận chuyển cho S1 cũng như số lượng pháo thu giữ tại khu đất cạnh nhà bị cáo. Do chứng cứ không đủ để quy kết bị cáo đồng phạm với bị cáo C1 nên bị cáo bị VKSND huyện Hải Hà truy tố tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại khoản 1 điều 191 BLHS. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra cần có mức hình phạt phù hợp, tương xứng, đảm bảo tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo đều là lao động tự do, không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, BKS 14L1-151.91, là tài sản chung của bị cáo Lý Sắt M1 và anh Phòong A Sám, khi bị cáo M1 S1 dựng chiếc xe này để vận chuyển pháo anh Sám không biết, không được sự đồng ý của anh Sám, do đó cần trả lại anh Phòong A Sám. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh lắp sim số 0392.349.086, bị cáo Lý Sắt M1 không S1 dựng vào việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo Lý Sắt M1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu tím, lắp sim số 0868.463.321, bị cáo Trần Văn S1 không S1 dựng vào việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo S1.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn 2 sim số 0363.094.888 và 0962.121.911 của Tăng Cẩm C1; 01 điện thoại Nokia 150 lắp

02 sim số 0367.924.064 và 0972.405.974, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150, gần sim số 0379.082.248 của Trần Văn S1, quá trình điều tra có căn cứ xác định các bị cáo đã S1 dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về các vấn đề khác: Trong vụ án có 35,9kg pháo nổ thu giữ tại khu đất cạnh nhà Trần Văn S1, không xác định được nguồn gốc, chủ sở hữu, cơ quan điều tra đã tách vụ án để tiếp tục điều tra làm rõ. Đối với hai người Trung Quốc giao pháo cho Tăng Cẩm C1 không xác định được lai lịch nên không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tăng Cẩm C1 và Lý Sắt M1 (Tên gọi khác: Lý Thị N2) phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Bị cáo Trần Văn S1 phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

- Áp dụng điểm g, k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tăng Cẩm C1 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2021).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Sắt M1 (Tên gọi khác: Lý Thị N2) 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/7/2021).

Giao các bị cáo Tăng Cẩm C1 và Lý Sắt M1 (Tên gọi khác: Lý Thị N2) cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Tăng Cẩm C1 và Lý Sắt M1 (Tên gọi khác: Lý Thị N2) có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo Tăng Cẩm C1 và Lý Sắt M1 (Tên gọi khác: Lý Thị N2) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Hủy Quyết định bảo lãnh số 04/2021/QĐBL-TA ngày 24/6/2021 đối với bị cáo Tăng Cẩm C1, Quyết định bảo lãnh số 03/2021/QĐBL-TA ngày 10/6/2021 đối với bị cáo Lý Sắt M1 (Tên gọi khác: Lý Thị Nguyệt).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn S1 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/01/2021. Tính đến ngày xét xử 19/7/2021 bị cáo đã chấp hành xong. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Văn S1 nếu bị cáo Trần Văn S1 không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại ông Phòong A Sám, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản Mả Thầu Phỏ, xã Q1, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh 01 chiếc xe máy Yamaha Sirius RC biển kiểm soát 14L1-151.91;

- Trả lại bị cáo Lý Sắt M1 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO màu xanh, lắp sim số thuê bao 0392.349.086;

- Trả lại bị cáo Trần Văn S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu nhãn hiệu OPPO F1 màu tím, lắp sim số 0868.463.321.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, gắn 2 sim số 0363.094.888 và 0962.121.911 của Tăng Cẩm C1; 01 điện thoại Nokia 150 lắp 02 sim số 0367.924.064 và 0972.405.974, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0379.082.248 của Trần Văn S1.

(Vật chứng nêu trên tình trạng như tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 23/CCTHADS ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hà và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: các bị cáo Tăng Cẩm C1 và Lý Sắt M1 (Tên gọi khác: Lý Thị N2), Trần Văn S1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1, 3 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Công an huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Hải Hà;
- UBND xã Q1, huyện Hải Hà;
- Các Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan